

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 24/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 (gọi tắt là *Chương trình phòng, chống mại dâm*), Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2026-2030 (sau đây gọi tắt là *Kế hoạch*) với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Lấy phòng ngừa làm trọng tâm; gắn công tác phòng, chống mại dâm với thực hiện chính sách chăm sóc sức khỏe, việc làm, giảm nghèo, bình đẳng giới và phát triển kinh tế - xã hội để giảm tệ nạn mại dâm và các tác động tiêu cực của tệ nạn mại dâm đến đời sống xã hội; quản lý hiệu quả địa bàn và môi trường mạng, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật; góp phần giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo chỉ đạo tại Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 24/4/2026 Phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách; tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, bảo đảm công tác phòng, chống mại dâm được triển khai thống nhất, đồng bộ, phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội của Thành phố và hệ thống pháp luật.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội; chú trọng phát huy vai trò của cộng đồng, tập trung vào các địa bàn, nhóm đối tượng có nguy cơ cao.

- Duy trì và nhân rộng hoạt động kết nối, dịch vụ can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; tăng cường phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, nâng cao sức khỏe tâm thần và giáo dục đồng đẳng.

- Tăng cường quản lý địa bàn, môi trường mạng; nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật; không để hình thành hoặc tái hình thành các điểm, địa bàn phức tạp về mại dâm.

- Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác phòng, chống mại dâm; kiện toàn cơ chế phối hợp liên ngành; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong thống kê, theo dõi, quản lý, giám sát và đánh giá việc thực hiện Chương trình.

3. Chỉ tiêu

3.1. Hằng năm:

- 100% Sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Chương trình.

- 100% xã, phường tổ chức hoạt động truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm phù hợp với đặc thù địa bàn, nhóm đối tượng và được duy trì thường xuyên.

- Ít nhất 70% người bán dâm có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận các biện pháp can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

- 100% tin tố giác, tin báo, khiếu nại về hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại, xử lý kịp thời.

- Phát hiện, khám phá, xử lý hình sự từ 80-100 vụ án liên quan đến hoạt động mại dâm; xét xử 100% vụ án liên quan đến hoạt động mại dâm được cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đề nghị truy tố.

3.2. Đến năm 2030:

- 100% xã, phường ban hành các văn bản theo thẩm quyền để bảo đảm triển khai, thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm, phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phấn đấu đến năm 2030, 95% số cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm được rà soát, phân loại, đưa vào diện quản lý được kiểm tra ít nhất một lần.

(Năm 2026: 60%; Năm 2027: 70%; Năm 2028: 80%; Năm 2029: 90%; Năm 2030: 95%)

- 80% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm cấp Thành phố và 60% đội ngũ này tại xã, phường được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ về công tác phòng, chống mại dâm.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện

a) Tăng cường chỉ đạo toàn diện của cấp ủy đảng, sự quản lý thống nhất của chính quyền hai cấp trong công tác phòng, chống mại dâm; các cấp ủy đảng lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch vào nghị quyết, kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn của ngành, địa

phương; gắn trách nhiệm quản lý Nhà nước về công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan chủ trì, phối hợp trong tổ chức thực hiện; cá nhân của người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền, thủ trưởng các cơ quan liên quan khi đề phát sinh tệ nạn mại dâm trên địa bàn quản lý; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đảm bảo triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm góp phần đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn Thành phố.

- Phân công: Các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên tổ chức chỉ đạo theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

b) Xây dựng kế hoạch hằng năm và giai đoạn về công tác phòng, chống mại dâm; bố trí ngân sách, ưu tiên triển khai các nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng chính sách pháp luật; phòng ngừa xã hội, kiểm soát môi trường mạng; phát triển dịch vụ y tế - xã hội và chuyển đổi số trong phòng, chống mại dâm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

2. Tổ chức rà soát, kiến nghị hoàn thiện chính sách pháp luật về phòng, chống mại dâm

a) Tiếp tục rà soát, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực phòng, chống mại dâm, kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, thay thế phù hợp với phân công quản lý và mô hình tổ chức bộ máy hiện hành.

b) Xây dựng và triển khai kịp thời các chính sách của Trung ương phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của Thành phố.

c) Rà soát cơ chế phối hợp liên ngành giữa các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý vi phạm, can thiệp giảm hại và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hòa nhập cộng đồng. Kiện toàn Tổ công tác liên ngành phòng, chống mại dâm Thành phố; xây dựng các hoạt động phối hợp liên ngành để tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Công an Thành phố, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Văn hóa Thể Thao, Sở Du lịch, Sở Công thương, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và các cơ quan liên quan.

3. Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm

3.1. Đối với công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục

a) Thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mại dâm phù hợp với từng đối tượng, địa bàn. Tập trung cho các đối tượng tại khu du lịch; khu công nghiệp, khu chế xuất,... nơi tập trung đông lao động di cư, thanh niên, sinh viên, các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm, tại các xã, phường khu vực giáp ranh, phức tạp về tệ nạn mại dâm. Đa dạng hóa phương thức, đổi mới nội dung truyền thông, tăng cường kết hợp giữa truyền thông trực tiếp với truyền thông gián tiếp thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và truyền thông số; tập trung giáo dục lối sống lành mạnh, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm, bình đẳng giới, ảnh hưởng tiêu cực của mại dâm đối với cá nhân, gia đình và xã hội; tuyên truyền lồng ghép nội dung phòng, chống mại dâm, với phòng, chống ma túy, phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống mua bán người; nâng cao chất lượng và bố trí tin, bài, chuyên đề, thời lượng, thời gian phù hợp cho các kênh, chương trình, nội dung về phòng, chống mại dâm.

b) Tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng trong phòng, chống mại dâm thông qua việc phổ biến tài liệu, tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh, sinh viên các trường phổ thông, cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố, thanh thiếu niên; bồi dưỡng kiến thức về phòng, chống mại dâm cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong truyền thông và tư vấn; xây dựng, cung cấp tài liệu, dữ liệu, hình ảnh, video, ấn phẩm truyền thông; phát triển các công cụ truyền thông số, ứng dụng di động để phổ biến kiến thức, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ, phản ánh vi phạm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế, Sở Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ quan Báo và Phát thanh, Truyền hình Hà Nội, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

- Cơ quan phối hợp: Công an Thành phố, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa Thể thao, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan liên quan.

3.2. Đối với công tác phòng ngừa mại dâm

a) Lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm với các chương trình, đề án liên quan như bình đẳng giới, phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, an sinh xã hội và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác; chú trọng các giải pháp hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, tạo việc làm bền vững cho phụ nữ, thanh niên, người lao động di cư, người có hoàn cảnh khó khăn và rà soát, đánh giá nhóm người có nguy cơ cao và các chương trình an sinh xã hội, chương trình phát triển kinh tế - xã hội để hướng mục tiêu các chương trình tới nhóm đối tượng này.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và các cơ quan liên quan.

b) Xây dựng và phát triển môi trường sống, môi trường lao động, môi trường văn hóa an toàn, lành mạnh tại cộng đồng dân cư, khu nhà trọ, khu công nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ; nắm chắc tình hình tệ nạn mại dâm trên địa bàn Thành phố thông qua công tác quản lý địa bàn, xây dựng hồ sơ cơ bản các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm, số lượng người làm việc tại các cơ sở, di biến động của các đường dây, ổ nhóm, đối tượng nghi có liên quan đến mại dâm, phát hiện sớm dấu hiệu lợi dụng, dụ dỗ, lôi kéo tham gia hoạt động mại dâm.

- Cơ quan chủ trì: Công an Thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

- Cơ quan phối hợp: Sở Y tế, Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan.

4. Duy trì, nhân rộng hoạt động hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm

4.1. Nâng cao năng lực, duy trì, nhân rộng hoạt động hỗ trợ can thiệp giảm hại

a) Tiếp tục duy trì hoạt động hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm đã triển khai giai đoạn 2021-2025 và nhân rộng tại các xã, phường trong giai đoạn 2026-2030 phù hợp với tình hình thực tế.

b) Nâng cao năng lực các cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm trong việc tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; phát triển các điểm tư vấn, hỗ trợ tại cộng đồng theo hướng dễ tiếp cận, an toàn, bảo mật, không kỳ thị.

c) Huy động mạng lưới cộng tác viên công tác xã hội, nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực tham gia tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các xã, phường, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

4.2. Tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ giảm hại và cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng

a) Triển khai hoạt động tiếp cận cộng đồng, cung cấp thông tin, sàng lọc nhu cầu và quản lý trường hợp đối với người bán dâm và nhóm nguy cơ cao; tư vấn, hỗ trợ và chuyển gửi kịp thời đến các dịch vụ phù hợp, bảo đảm đối tượng có nhu cầu được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ bình đẳng và thuận lợi.

b) Tổ chức thực hiện đa dạng, đồng bộ các hoạt động can thiệp giảm hại về các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới, quyền của người lao động trong cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý, tư vấn đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ vay vốn, phát triển sinh kế và các hình thức trợ giúp cần thiết khác nhằm hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng bền vững.

c) Thực hiện các hình thức hỗ trợ như tư vấn trực tuyến, đường dây nóng, tư vấn lưu động; ưu tiên phương pháp tiếp cận dựa vào cộng đồng, tăng cường trao quyền và phát huy vai trò của các nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực trong truyền thông, tiếp cận, hỗ trợ, giám sát và duy trì kết quả can thiệp; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin cá nhân.

d) Lồng ghép hoạt động hỗ trợ can thiệp giảm hại, hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm trong các chương trình an sinh xã hội, giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bình đẳng giới và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác tại địa phương. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc tham gia phòng ngừa, giảm hại, giảm phân biệt đối xử giúp người bán dâm có điều kiện ổn định cuộc sống, phòng ngừa tái phạm.

đ) Nhân rộng các mô hình, sáng kiến hiệu quả trong hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao phù hợp với điều kiện tình hình thực tế của Thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Công an Thành phố, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội Thành phố, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và các cơ quan liên quan.

4.3. Tăng cường hiệu quả phối hợp liên ngành

a) Tăng cường phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc chia sẻ thông tin, chuyên gửi, theo dõi và cung cấp dịch vụ về y tế, giáo dục nghề nghiệp, việc làm, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý đối với người bán dâm và các đối tượng nguy cơ cao.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong việc mở rộng và đa dạng hóa loại hình dịch vụ hỗ trợ trong phòng, chống mại dâm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Công an Thành phố, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Du lịch, Sở Công thương, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và các cơ quan liên quan.

5. Tập trung tăng cường công tác kiểm tra, quản lý địa bàn; đấu tranh, triệt phá và xử lý các vi phạm trong phòng, chống mại dâm

5.1. Công tác kiểm tra, quản lý địa bàn có nguy cơ phát sinh mại dâm

a) Kịp thời nắm chắc tình hình tệ nạn mại dâm trên địa bàn Thành phố thông qua công tác quản lý địa bàn, quản lý chặt chẽ, thường xuyên rà soát, phân loại, xác định các khu vực, địa bàn, lĩnh vực có nguy cơ cao hoặc diễn biến phức tạp về tệ nạn mại dâm, nhất là khu vực giáp ranh giữa các xã, phường, khu công nghiệp... và trên không gian mạng.

b) Đẩy mạnh quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm qua việc xây dựng hồ sơ cơ bản các cơ sở kinh doanh dịch vụ, số lượng người lao động tại các cơ sở di biến động của các đường dây, ổ nhóm, đối tượng nghi có liên quan đến hoạt động mại dâm; tăng cường kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm; bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương trong việc phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm.

c) Kiểm soát chặt chẽ thông tin quảng cáo, giới thiệu dịch vụ hoạt động mại dâm trá hình trên nền tảng trực tuyến.

- Cơ quan chủ trì: Công an Thành phố, Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các xã, phường, Sở Văn hóa Thể thao, Sở Du lịch, Sở Nội vụ, Sở Công thương và các cơ quan liên quan.

5.2. Công tác đấu tranh, triệt phá, phối hợp trong phòng, chống mại dâm

a) Thực hiện phối hợp liên ngành trong tiếp nhận, xử lý thông tin, tố giác, tin báo và phản ánh của tổ chức, cá nhân, bảo đảm mọi thông tin liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại và xử lý kịp thời.

b) Chủ động phát hiện, triệt xóa các điểm, đường dây, ổ nhóm, tổ chức môi giới, chứa chấp mại dâm và các phương thức, thủ đoạn hoạt động mới, tinh vi, tăng cường quản lý kiểm soát các trang mạng xã hội để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoạt động môi giới, tổ chức hoạt động mua dâm thông qua mạng xã hội.

- Cơ quan chủ trì: Công an Thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các xã, phường, Sở Y tế, Sở Văn hóa Thể thao và các cơ quan liên quan.

c) Tranh thủ sự tài trợ về tài chính, giúp đỡ về chuyên môn, kỹ thuật, kinh nghiệm, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ huy động được của các tổ chức quốc tế trong công tác phòng, chống mại dâm; phối hợp chặt chẽ với các nước trong khu vực và quốc tế, các tỉnh, thành phố trong nước trong việc trao đổi thông tin, điều tra, xử lý tội phạm; tổ chức học tập tham gia chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực về phòng, chống mại dâm với các tỉnh, thành phố khác về công tác phòng, chống mại dâm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế, Công an Thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính và các cơ quan liên quan.

5.3. Xử lý và phòng ngừa tái phạm

a) Nâng cao hiệu quả công tác tổ chức điều tra, kịp thời truy tố, xét xử nghiêm minh các tội phạm liên quan đến mại dâm, đẩy mạnh công tác điều tra, truy tố, xét xử các hành vi tổ chức, chứa, môi giới mại dâm, mua dâm người chưa thành niên, mại dâm qua mạng, bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa chung bảo đảm nghiêm minh, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm.

- Cơ quan chủ trì: Công an Thành phố.

- Cơ quan phối hợp: đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố và Tòa án nhân dân Thành phố thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và các cơ quan liên quan.

b) Thực hiện các biện pháp quản lý, phòng ngừa tái phạm sau xử lý; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân liên quan; tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng tình hình mại dâm trên địa bàn Thành phố. Kiểm tra, ngăn chặn xử lý kịp thời những dấu hiệu hoạt động mại dâm, không để lan rộng, ảnh hưởng xử lý các điểm, địa bàn phức tạp, không để phát sinh điểm mới, duy trì không để tái hoạt động trở lại các điểm phức tạp về tệ nạn mại dâm đã triệt xóa trên địa bàn Thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Công an Thành phố, Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan liên quan.

6. Nâng cao năng lực; nghiên cứu; giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết

6.1. Nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện công tác phòng, chống mại dâm

a) Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ làm công tác phòng, chống mại dâm các cấp; người trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng; mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên, tình nguyện viên, cộng tác viên các cấp về công tác phòng, chống mại dâm.

- Phân công thực hiện: Công an Thành phố, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố, Tòa án nhân dân Thành phố và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và các cơ quan liên quan.

b) Xây dựng tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, tập huấn, truyền thông về phòng, chống mại dâm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Công an Thành phố, Sở Văn hóa Thể thao, Cơ quan Báo và Phát thanh truyền hình Hà Nội, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố, Tòa án nhân dân Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và các cơ quan liên quan.

6.2. Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng khoa học công nghệ

trong công tác phòng, chống mại dâm

a) Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực trạng tình hình tệ nạn mại dâm, đặc điểm người bán dâm và hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ, các mô hình sinh kế, đào tạo nghề trong việc xây dựng, hoàn thiện chính sách về phòng, chống mại dâm theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế

- Cơ quan phối hợp: Công an Thành phố, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và các cơ quan liên quan.

b) Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong theo dõi, phân tích và dự báo tình hình mại dâm; xây dựng các công cụ số để ứng dụng trong công tác phòng, chống mại dâm theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế

- Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa Thể thao, Sở Khoa học công nghệ, Công an Thành phố và các cơ quan liên quan.

6.3. Thực hiện giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết Chương trình

- Tổ chức giám sát, đánh giá định kỳ, đột xuất và thực hiện chế độ báo cáo triển khai Kế hoạch theo quy định.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch; biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác phòng, chống mại dâm theo quy định.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế

- Cơ quan phối hợp: Công an Thành phố, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các Sở, ngành thuộc UBND Thành phố, đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố và Tòa án nhân dân Thành phố thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và các cơ quan liên quan.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, phường theo phân cấp ngân sách nhà nước; trong các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan trong lĩnh vực y tế, bình đẳng giới, phòng, chống HIV/AIDS, giảm nghèo, an sinh xã hội và phòng, chống tệ nạn xã hội khác.

2. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, phường tranh thủ các nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Căn cứ nhiệm vụ được giao, hằng năm lập dự toán chi ngân sách, đảm bảo các hoạt động của Kế hoạch và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố, Tòa án nhân dân Thành phố và yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với quy định và tình hình thực tế của đơn vị, địa phương, chủ động phát huy những kinh nghiệm, hiệu quả trong công tác phòng, chống mại dâm từ những giai đoạn trước để thực hiện đảm bảo xuyên suốt, đồng bộ, hiệu quả, xác định rõ trách nhiệm, phân công, phân cấp nhiệm vụ cụ thể và cơ chế phối hợp trong công tác phòng, chống mại dâm. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng (trước ngày 17/6) và báo cáo kết quả thực hiện năm (trước ngày 17/12) và các báo cáo đột xuất gửi Sở Y tế (qua Chi cục Dân số, Trẻ em và Phòng, chống tệ nạn xã hội) để tổng hợp.

2. Giao Sở Y tế chủ trì, thường trực giúp Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị liên quan triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Kế hoạch này. Định kỳ tham mưu sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030, tổng hợp báo cáo UBND Thành phố, Bộ Y tế, Chính phủ theo quy định.

3. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị liên quan kịp thời báo cáo về Sở Y tế (qua Chi cục Dân số, Trẻ em và Phòng, chống tệ nạn xã hội) để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố;
- Cục Bảo trợ Xã hội - Bộ Y tế;
- Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố;
- Tòa án nhân dân Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Cơ quan Báo và Phát thanh truyền hình Hà Nội;
- VPUBTP: CVP, các PCVP,
Phòng NC, KGVX, TH
- Chi cục DSTE&PCTNXH-Sở Y tế;
- Lưu: VT, NC(Đang).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Anh Tuấn

